

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2015 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-BTP ngày 20/10/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 63/TTr-STP ngày 31/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, chi tiết tại Phụ lục Danh mục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Tư pháp căn cứ Danh mục TTHC được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết TTHC để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

2. Rà soát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt để tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các bộ phận tạo thành TTHC được công bố tại Quyết định này có hiệu lực theo ngày văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về TTHC hoặc bộ phận tạo thành TTHC có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố Danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, UBND cấp huyện (16 TTHC từ số thứ tự 01 đến 06 và từ số thứ tự 08 đến 17), UBND cấp xã (18 TTHC từ số thứ tự 01 đến 05, TTHC số thứ tự 07 và từ số thứ tự 11 đến 22) trong lĩnh vực Hộ tịch tại Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (Báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (Báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (Đ/c Hà);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thủy);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Viễn Thông Đăk Lăk, Bưu điện tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn (giao UBND cấp huyện gửi);
- Các Phòng, TT: NC, PVHCC, CN&CTTĐT;
- Lưu: VT, KSTTHC (B 02b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Hà

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
Lĩnh vực Hộ tịch (đã công bố tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)								
1	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	- 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	- 8.000 đồng/ Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-	Một phần	x	x
2	Cấp Bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.				Toàn trình	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
					<p>BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. 			

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
Lĩnh vực Hộ tịch (đã công bố tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)								
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	- 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Một phần	X	
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- 1.600.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ	Một phần	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	trường Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk;	Một phần	x	
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		<ul style="list-style-type: none"> - 1.600.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	- Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
5	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc (đối với việc đăng ký giám hộ cũ); - 03 ngày làm việc (đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên). 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	x	
6	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT- 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
7	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp đối với trường hợp thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài; - 30.000 đồng/trường hợp đối với trường hợp thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên. 	<p>BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
8	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	x	x
9	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT- 	Một phần	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
10	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<p>BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 	Một phần	x	x

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
11	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	x	
12	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT- 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
13	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 1.500.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;	Một phần	x	
14	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc; - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 80.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
15	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	X	X
16	Cấp Bản sao trích lục hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 		<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của 	Toàn trình	X	X

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
					Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
Lĩnh vực Hộ tịch (đã công bố tại Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)								
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh quá hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT- 	Một phần	x	

STT	Tên tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
2	Thủ tục Đăng ký kết hôn	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	<p>BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; 	Một phần	x	
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
4	Thủ tục đăng ký khai tử	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử quá hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; 	Một phần	x	
5	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày; - Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 		<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh quá hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT- 	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
				nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;			
6	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn không quá 08 ngày làm việc	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	Miễn lệ phí	- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.	Một phần	x	
7	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	- 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp cần phải xác minh, thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.		- 15.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.		Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI					
							Tiếp nhận	Trả kết quả				
8	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	<ul style="list-style-type: none"> - Trong ngày, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo; - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai tử quá hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; 	Một phần	x					
9	Thủ tục đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Miễn lệ phí					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; 	Một phần	x	
10	Thủ tục đăng ký dứt giám hộ	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		Miễn lệ phí					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ 			

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
11	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc; - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 12.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk. 	Một phần	x	

STT	Tên tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
12	Thủ tục cấp Giấy xác tình hôn nhân	- 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	- 10.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	Toàn trình	X	
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	- 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.		- 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí đối với người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ	Một phần	X	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
14	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp đối với đăng ký khai sinh quá hạn; - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.	Một phần	x	

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 20.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	x	
16	Thủ tục đăng ký lại khai tử	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 5.000 đồng/trường hợp; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật; người cao tuổi, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ 	Một phần	x	

STT	Tên tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
					trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh Đắk Lắk; - Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh Đắk Lắk.			

STT	Tên tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
17	Thủ tục xác nhận thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ; - Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; 	Một phần	x	x
18	Cấp Bản sao trích lục hộ tịch	Trong ngày. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký; - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ 	Toàn trình	x	x

STT	Tên tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Mức độ cung ứng DVC trực tuyến	Tiếp nhận và Trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
							Tiếp nhận	Trả kết quả
					trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.			